**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1**

**Chủ đề nhánh: Nước và các nguồn nước bé biết**

**Thực hiện từ ngày 25 / 3 –29 / 3 / 2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| ***Thể dục buổi sáng*** | - Tập thể dục buổi sáng với bài hát “Bé yêu biển lắm”- Hô hấp: Gà gáy - Tay: Tay đưa lên cao, gập khuỷu tay - Bụng: nghiêng người sang 2 bên - Chân: Ngồi xổm, đứng lên - Bật: Bật tách chân sang 2 bên, và bật chụm chân kết hợp với tay đưa lên cao và hạ tay xuống |
| ***Hoạt động góc*** | **1. Góc phân vai:** **Cửa hàng bán nước giải khát****\* Mục đích:** Trẻ biết được công việc của người lớn qua vui chơi hằng ngày. Biết được tên gọi một số loại nước uống phù hợp theo mùa. Trẻ thể hiện được các vai như : Người bán và người mua .**\* Chuẩn bị:** Đồ dùng đồ chơi các loại nước uống. **\* Tiến hành**: Cô trò chuyện với trẻ về góc chơi.cô gợi ý trẻ chọn vai chơi. Trẻ chọn vai tiến hành chơi cô động viên và bao quát trẻ.**2. Góc xây dựng:** **Xây dựng công viên nước****\* Mục đích:** Trẻ biết dùng các khối hình để xây dựng công nước.**\* Chuẩn bị:** Khối xây dựng các loại. Khối lắp ráp, sỏi đá, que, hột hạt, **\* Tiến hành:** Cô giới thiệu với trẻ về góc chơi. Trò chuyện về công viên nước, gợi ý để trẻ kể.- Cho trẻ chơi. Giáo dục cháu chơi xong xếp gọi gàng đồ chơi vào đúng nơi quy định.**3. Góc nghệ thuật: Vẽ biễn của bé****\* Mục đích:**Trẻ biết dùng kĩ năng đã học vẽ và tô màu không lem ra ngoài. **\* Chuẩn bị:** Giấy A4,bút chì, bút màu.**\* Tiến hành:** Cô trò chuyện cùng trẻ về các về góc chơi. Trẻ vào góc chơi cô bao quát lớp.**4.Góc học tập:** **Xem tranh ảnh về các loại nước****\* Mục đích:** Trẻ biết cách cầm sách, lật mở sách để xem.**\* Chuẩn bị:** Tranh ảnh về các mùa.**\* Tiến hành:** Hướng dẫn trẻ cách lật, mở sách, xem tranh và gợi ý để trẻ kể chuyện theo nội dung bức tranh theo suy nghĩ của trẻ..**5. Góc thiên nhiên:** **Chăm sóc cây xanh**\* **Mục đích:** trẻ biết tưới cây, nhặt lá vàng, nhổ cỏ\* **Chuẩn bị:** Dụng cụ tưới cây, xới, cây cảnh...\* **Tiến hành:** Cho trẻ tưới nước, xới đất, nhặt lá vàng. Cô chơi cùng trẻ, giúp trẻ hiểu được ý nghĩa của cây xanh đối với cuộc sống con người. |
| ***Hoạt động ngoài trời*** | - Quan sát sự bốc hơi của nước- Trò chơi**:** Lộn cầu vồng- Chơi tự do | - Trò chuyện về lợi ích của nước.- Trò chơiThỏ đuổi chuồng.- Chơi tự do | - Kỹ năng phòng tránh đuối nước.- Trò chơiChi chi chành chành- Chơi tự do | - Trò chuyện về các loại nước bé thích.- Trò chơi: Chuyền nước- Chơi tự do | - Sự kỳ diệu của nước.- Trò chơi:Tìm bạn thân- Chơi tự do |
| ***Hoạt động học*** | **KPKH** Vòng tuần hoàn của nước  | **TẠO HÌNH:**Vẽ mưa | **LQVT:**So sánh dung tích của nước  | **VĂN HỌC:**Cuộc phiêu lưu của những giọt nước  | **THỂ DỤC**Chạy liên tục 150m  |
| ***Ăn ngủ*** | - Nhắc trẻ ăn nhiều cơm, ăn hết suất cơm của mình. Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh….- Nhắc trẻ ngủ đủ giấc, ngủ ngon. |
| ***Hoạt động chiều*** | - Luyện kĩ năng trả lời câu hỏi cho trẻ. - Tăng cường tiếng việt. | - Luyện kĩ cầm bút để vẽ, tô không lem ra ngoài.. **Âm nhạc: Mưa rơi**- Tăng cường tiếng việt. | - Luyện kĩ năng đo và so sánh dung tích của nước- Vui học kidmat- Tăng cường tiếng việt. | - Luyện kĩ năng đọc diễn cảm, trôi chảy, mạch lạc.**LQCC:**Bé vui cùng nhóm chữ đã học- Tăng cường tiếng việt. | - Luyện kĩ năng giữ thăng bằng khi chạy- Tăng cường tiếng việt. |

**Duyệt của BGH Tổ trưởng Giáo viên lập kế hoạch**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NGÀY**

**Chủ đề nhánh: Nước và các nguồn nước bé biết**

***Thứ hai, ngày 25 tháng 03 năm 2024***

 **I. Đón trẻ:**

 - Cô đón trẻ, nhắc trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định, chào bố mẹ, chào cô giáo.

 **II. Thể dục buổi sáng:**

 - Tập theo lời bài hát ‘‘Bé yêu biển lắm ”.

 **III. Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động học:**

 **a. Hoạt động góc**

 **1. Góc phân vai:** **Cửa hàng bán nước giải khát**

 **\* Mục đích:** Trẻ biết được công việc của người lớn qua vui chơi hằng ngày. Biết được tên gọi một số loại nước uống phù hợp theo mùa. Trẻ thể hiện được các vai như : Người bán và người mua .

 **\* Chuẩn bị:** Đồ dùng đồ chơi các loại nước uống.

 **\* Tiến hành**: Cô trò chuyện với trẻ về góc chơi.cô gợi ý trẻ chọn vai chơi.

 Trẻ chọn vai tiến hành chơi cô động viên và bao quát trẻ.

 **2. Góc xây dựng:** **Xây dựng công viên nước**

 **\* Chuẩn bị:** Khối xây dựng các loại. Khối lắp ráp, sỏi đá, que, hột hạt,

 **3. Góc nghệ thuật: Vẽ biễn của bé**

 **\* Chuẩn bị:** Giấy A4,bút chì, bút màu.

 **4.Góc học tập:** **Xem tranh ảnh về các loại nước**

 **\* Chuẩn bị:** Tranh ảnh về các mùa.

 **5. Góc thiên nhiên:** **Chăm sóc cây xanh**

 \* **Chuẩn bị:** Dụng cụ tưới cây, xới, cây cảnh...

 **b. Hoạt động ngoài trời:**

 - Quan sát thời tiết

 - Quan sát sự bốc hơi của nước

 Mục đích:

 + Trẻ biết được tính chất của nước, nước có thể bốc hơi ở nhiệt độ thích hợp.

 + Trẻ biết bảo vệ nguồn nước, tiết kiệm nước.

 - Trò chơi**:** Lộn cầu vồng

 - Chơi tự do

 **c. Hoạt động học: Hoạt động: KPKH**

 **Đề tài: Vòng tuần hoàn của nước**

 **1. Mục đích, yêu cầu:**

*a. Kiến thức:*

 - Biết được một số đặc điểm của nước, công dụng của nước.

- Biết được vòng tuần hoàn của nước.

*b. Kỹ năng:* **-** Biết trả lời câu hỏi về nước

*c. Thái độ:*Giáo dục trẻ biết tiết kiệm và giữ gìn nguồn nước.

 **2. Chuẩn bị:**

+ Không gian tổ chức: Lớp học.

 + Đồ dùng: Tranh ảnh về vòng tuần hoàn của nước.

 **3. Tiến hành tổ chức hoạt động có chủ đích:**

**\* Hoạt động 1:**

- Cho trẻ hát bài: “Cho tôi đi làm mưa với”

- Các cháu vừa cùng cô hát bài gì?

- Mưa mang đến chúng ta cái gì?

- Các cháu giỏi lắm, để biết thiên nhiên ban tặng cho chúng ta những gì, bây giờ các cháu hãy cùng cô tìm hiểu về nước nhé .

**Hoạt động 2: Trọng tâm**

**+** Cô cho trẻ xem trên bàn cô có gì?

- Các cháu nhìn xem nước có màu không các con?

 - Các cháu ngửi xem nước có mùi gì?

 - Các cháu nếm xem có vị gì?

- Nước có trạng thái như thế nào ?

- Nước có những ích lợi gì cho con người?

- Vậy nước trong suốt không có mùi và không có vị. Nước có trạng thái ( lỏng, hơi, rắn )

- Như vậy nước từ đâu mà có các con?

- Bây giờ chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu vòng tuần hoàn của nước nhé

- Cho cho trẻ xem video về vòng tuần hoàn của nước

- Cho trẻ nhắc lại vòng tuần hoàn của nước

- Hàng ngày mỗi gia đình phải cần đến rất nhiều nước để dùng như : tắm, rửa, giặt, uống, nấu, ….Vì vậy nước rất cần thiết và không thể thiếu trong mỗi gia đình. Vì thế khi sử dụng nước chúng ta cần phải tiết kiệm nước các cháu nhé

 - Chúng ta phải sử dụng những nguồn nước như thế nào các cháu?

 \* Đúng rồi nước rất quan trọng cho đời sống của con người, cây cối và các con vật đấy các cháu.

 - Các cháu ơi ! chúng ta phải làm như thế nào để có được nguồn nước sạch. Gia đình các cháu sử dụng các nguồn nước nào?

 **\*Hoạt động 3 : Trò chơi củng cố**

**\* Trò chơi : Đổ nước vào chai.**

 - Cô phổ biến cách chơi.

 - Cho trẻ chơi

**\* Trò chơi: Bé khéo tay**

 - Cô phổ biến cách chơi.

 - Cho trẻ hát và đi ra ngoài.

 **VI. Ăn, ngủ:**

 - Nhắc trẻ ngủ đủ giấc, ngủ ngon.

 - Nhắc trẻ ăn nhiều cơm, ăn hết suất cơm của mình. Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh….

 **VII. Hoạt động chiều,trả trẻ:**

 - Luyện kĩ năng trả lời câu hỏi cho trẻ.

 - Tăng cường tiếng việt.

 **VIII: Nhận xét cuối ngày**

………………………………………………………………………………….....

…………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………….....

…………………………………………………………………………………....

………………………………………………………………………………….....

…………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………….....

…………………………………………………………………………………....

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NGÀY**

**Chủ đề nhánh: Nước và các nguồn nước bé biết**

***Thứ ba, ngày 26 tháng 03 năm 2024***

 **I. Đón trẻ:**

 - Cô đón trẻ, nhắc trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định, chào bố mẹ, chào cô giáo.

 **II. Thể dục buổi sáng:**

 - Tập theo lời bài hát ‘‘Bé yêu biển lắm ”.”.

 **III. Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động học:**

 **1. Góc xây dựng:** **Xây dựng công viên nước**

 **\* Mục đích:** Trẻ biết dùng các khối hình để xây dựng công nước.

 **\* Chuẩn bị:** Khối xây dựng các loại. Khối lắp ráp, sỏi đá, que, hột hạt,

 **\* Tiến hành:** Cô giới thiệu với trẻ về góc chơi. Trò chuyện về công viên nước, gợi ý để trẻ kể.

 - Cho trẻ chơi. Giáo dục cháu chơi xong xếp gọi gàng đồ chơi vào đúng nơi quy định.

 **2. Góc phân vai:** **Cửa hàng bán nước giải khát**

 **\* Chuẩn bị:** Đồ dùng đồ chơi các loại nước uống.

 **3. Góc nghệ thuật: Vẽ biễn của bé**.

 **\* Chuẩn bị:** Giấy A4,bút chì, bút màu.

 **4. Góc học tập:** **Xem tranh ảnh về các loại nước**

 **\* Chuẩn bị:** Tranh ảnh về các mùa.

 **5. Góc thiên nhiên:** **Chăm sóc cây xanh**

 \* **Chuẩn bị:** Dụng cụ tưới cây, xới, cây cảnh...

 **b. Hoạt động ngoài trời:**

 - Quan sát thời tiết

 - Trò chuyện về lợi ích của nước.

 Mục đích:

 + Trẻ biết được lợi ích của nước đối với cuộc sống con người, cây cối và con vật

 + Giáo dục trẻ biét tiết kiệm nước và bảo vệ nguồn nước.

 - Trò chơi: Thỏ đuổi chuồng.

 - Chơi tự do

 **c. Hoạt động học: Hoạt động: Tạo hình**

 **Đề tài: Vẽ mưa**

 **1. Mục đích, yêu cầu:**

 *a. Kiến thức:* Trẻ biết cách cầm bút, biết vẽ ô theo ý thích. Biết được cách vẽ mưa

 *b. Kỹ năng:* Rèn các kĩ năng cầm bút, tô màu và ngồi đúng tư thế.

 *c. Giáo dục:* Giáo dục trẻ bảo vệ bản thân khi đi ngoài trời mưa.

 **2. Chuẩn bị:**

 - Không gian tổ chức: Phòng học

 - Đồ dùng: Bàn ghế, bút màu, tranh mẫu

 **3. Tiến hành hoạt động:**

 **a. Hoạt động 1:**

- Cô và trẻ hát và vận động theo bài Trời nắng trời mưa

 - Cô và trẻ đàm thoại về bài hát.

 - Cô cho trẻ xem một số hiện tượng tự nhiên

 => Giáo dục trẻ khi đi dưới mưa thì phải mặc áo mưa và che dù

 **b. Hoạt động 2:**

 - Cô cho trẻ đi quan sát tranh mẫu vẽ bức tranh vẽ mưa.

 \* Cô giới thiệu bức tranh.

 + Các con nhìn xem bức tranh cô tô màu?

 + Trong tranh có những hình ảnh nào?

 + Cô tô màu như thế nào?

 - Cô khái quát nội dung bức tranh:

 Cô cho trẻ xem 2 đến 3 tranh mẫu

 ***Trẻ thực hiên:***

 - Cho trẻ ngồi vào bàn ngay ngắn.

 - Trẻ thực hiện tô màu bức tranh.

 - Cô quan sát theo dõi trẻ.

 ***\* Trưng bày sản phẩm:***

 - Trẻ tự trưng bày sản phẩm, nhận xét sản phẩm của bạn, của mình.

 + Vì sao con thích sản phẩm đó.

 - Cô nhận xét chung.

 **\* Kết thúc:**

 - Cho trẻ hát bài cho tôi đi làm mưa với và kết thúc

 **VI. Ăn, ngủ:**

 - Nhắc trẻ ngủ đủ giấc, ngủ ngon.

 - Nhắc trẻ ăn nhiều cơm, ăn hết suất cơm của mình. Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh….

 **VII. Hoạt động chiều, trả trẻ:**

 - Luyện kĩ cầm bút để vẽ, tô không lem ra ngoài..

 **Âm nhạc: Mưa rơi**

 **Mục đích:**

+ Trẻ biết tên bài hát, hiểu được nội dung bài hát

 + Trẻ thể hiện được bài hát theo khả năng nà ý thích của mình.

 - Tăng cường tiếng việt.

 **VIII. Đánh giá trẻ cuối ngày**

………………………………………………………………………………….....

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………...**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NGÀY**

**Chủ đề nhánh: Nước và các nguồn nước bé biết**

***Thứ tư, ngày 27 tháng 03 năm 2024***

 **I. Đón trẻ:**

 - Cô đón trẻ, nhắc trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định, chào bố mẹ, chào cô giáo.

 **II. Thể dục buổi sáng:**

 - Tập theo lời bài hát ‘‘Bé yêu biển lắm ”.

 **III. Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động học:**

 **a. Hoạt động góc**

 **1. Góc nghệ thuật: Vẽ biễn của bé**

 **\* Mục đích:**Trẻ biết dùng kĩ năng đã học vẽ và tô màu không lem ra ngoài.

 **\* Chuẩn bị:** Giấy A4,bút chì, bút màu.

 **\* Tiến hành:** Cô trò chuyện cùng trẻ về các về góc chơi. Trẻ vào góc chơi cô bao quát lớp.

 **2. Góc phân vai:** **Cửa hàng bán nước giải khát**

 **\* Chuẩn bị:** Đồ dùng đồ chơi các loại nước uống.

 **3. Góc xây dựng:** **Xây dựng công viên nước**

 **\* Chuẩn bị:** Khối xây dựng các loại. Khối lắp ráp, sỏi đá, que, hột hạt,  **4. Góc học tập:** **Xem tranh ảnh về các loại nước**

 **\* Chuẩn bị:** Tranh ảnh về các mùa.

 **5. Góc thiên nhiên:** **Chăm sóc cây xanh**

 \* **Chuẩn bị:** Dụng cụ tưới cây, xới, cây cảnh...

 **b. Hoạt động ngoài trời:**

 - Quan sát thời tiết

- Kỹ năng phòng tránh đuối nước.

 Mục đích:

 + Trẻ biết tránh xa những noi nguy hiểm như ao hồ, sông suối, biển

 + Trẻ biết được phải đi với người lớn khi đến những nơi ao hồ sông suối

 + Trẻ biết ký năng gọi người lớn giúp đỡ.

 - Trò chơi: Chi chi chành chành

- Chơi tự do

 **c. Hoạt động học:**

**Hoạt động: Làm quen với toán**

**Đề tài: so sánh dung tích của nước**

 **1. Mục đích yêu cầu:**

 ***a. Kiến thức***

- Trẻ biết đo dung tích của các vật bằng một đơn vị đo và diễn đạt kết quả đo.

**-**Trẻ biết đo dung tích của các vật bằng cách đong nước đổ vào các chai có kích thước khác nhau và diễn đạt được kết quả đo được.

 ***b. Kỹ năng***

**-** Rèn luyện kỹ năng so sánh, đong, đếm, tính cẩn thận và sự khéo léo của trẻ.

 ***c. Giáo dục***

**-**Trẻ biết sử dụng nước tiết kiệm, không làm nước rơi đổ xuống sàn nhà, không được vứt rác bừa bãi.

 **2. Chuẩn bị:**

- Nước, 21 cái chậu, 21 ca nước nhỏ, 21 cái khay, 21 cái khăn khô, 21 cái phễu, 21 chai nước (500 ml), 21 chai nước (1 lít), 21 chai nước (1,5 lít), thẻ số, 3 ca nước to, 3 can nước (5 lít), 12 cái vòng.

- Nhạc bài hát “Cho tôi đi làm mưa với” - Nhạc và lời Hoàng Hà

 **3. Tiến hành hoạt động:**

**\*Ổn định lớp, gây hứng thú:**

- Cô cho trẻ đọc bài hát: “Cho tôi đi làm mưa với”

  + Chúng ta vừa hát xong bài hát gì?

  + Ước mơ của bạn nhỏ trong bài hát là gì nào?

- Bạn nhỏ trong bài hát đã ước mơ trở thành những hạt mưa để giúp cây cối được tươi tốt, để giúp ích cho con người nữa đấy. Mưa cũng là nguồn nước trong tự nhiên mà thiên nhiên đã ban tặng. Vì nước rất cần thiết cho đời sống của chúng ta, và các sinh vật trên Trái Đất. Vì vậy, mà các con phải biết tiết kiệm, không được lãng phí nước. Các con đã nhớ chưa nào?

 **Họat động 1: Ôn luyện so sánh kích thước của 3 đối tượng.**

- Cô mời cả lớp trở về chỗ ngồi

- Trở về với hoạt động ngày hôm nay, các con thấy kích thước cái 3 chai này như thế nào đây?

- Vậy bạn nào giỏi, hãy cho cô biết chai nào đựng được ít nước nhất, chai nào đựng được nhiều nước nhất?

- Vì sao con biết?*(gọi 2 – 3 trẻ trả lời)*

 **Hoạt động 2:** **Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo**.

-  Để biết chính xác dung tích của mỗi chai. Cô mời cả lớp mình cùng đến với hoạt động “Đo dung tích các vật so sánh và diễn đạt kết quả đo”.

- Để đo được dung tích của mỗi chai, cô dùng 1 cái ca làm đơn vị đo và nước đựng trong chai gọi là dung tích của chai nước.

   + Đầu tiên, cô sẽ đo dung tích của cái chai có nắp màu xanh. Để đo dung tích của cái chai thì trước hết cô sẽ mở nắp chai, lấy phễu để trên miệng của chai. Tay trái của cô cầm ở miệng chai và giữ phễu, lưu ý không áp sát phễu vào miệng của chai, để nước chảy được dễ dàng hơn. Tay phải của cô sẽ cầm ca múc nước ở chậu nước, lưu ý phải là 1 ca nước đầy. Sau khi đã múc nước thì cô sẽ đặt ca nước phía trên chính giữa của phễu và đổ nước nhẹ nhàng vào chai qua phễu để tránh nước tràn ra ngoài.

Cả lớp hãy cùng chú ý, quan sát và đếm xem có bao nhiêu lần ca nước nhé!

- Vậy, cái chai có nắp màu xanh đo được bao nhiêu lần ca nước cả lớp?

 + Và với 3 lần ca nước, cô chọn thẻ số mấy để biểu thị cho dung tích của cái chai có nắp màu xanh?

  + Như vậy, dung tích của cái chai có nắp màu xanh bằng 3 lần ca nước đấy!

=> Cô kết luận: Dung tích của chai có nắp màu xanh bằng 3 lần ca đo

- Cô cho trẻ thực hiện đo và hướng dẫn thêm

  + Các con hãy đo dung tích cái chai có nắp màu xanh của mình đi nào?

 + Vậy dung tích của cái chai có nắp xanh bằng bao nhiêu lần ca nước?

- Cái chai có nắp màu xanh bằng 3 lần ca nước đấy! Và cũng với cách đo tương tự, cô cũng sẽ đo cái chai có nắp màu vàng cả lớp mình cùng đếm xem có bao nhiêu lần ca nước nhé!

 + Với 6 lần ca nước thì cô chọn thẻ số mấy để biểu thị cho dung tích của cái chai có nắp màu vàng này nào?

 + Như vậy, dung tích của cái chai có nắp màu vàng bằng 6 lần ca nước đấy!

 + Cho trẻ gọi tên số lần đo.

 + Dung tích của chai có nắp màu xanh bằng 6 lần ca đo

  + Cho trẻ thực hiện đo

 - Cái chai có nắp màu đỏ là cái chai cuối cùng đấy, bạn nào xung phong lên đo dung tích nào, cả lớp cùng đếm xem có bao nhiêu lần ca nước được rót vào chai nhé!

 + Bạn đã đo được bao nhiêu lần ca nước cả lớp?

 + Vậy bạn chọn thẻ số đúng chưa nào?

+ 9 lần ca nước là dung tích của cái chai có nắp màu đỏ đấy!

+ Cho trẻ gọi tên số lần đo.

+ Dung tích của chai có nắp màu xanh bằng 9 lần ca đo

 + Cô cho trẻ thực hiện đo

- Chúng ta đã vừa hoàn thành xong phần đo dung tích của 3 cái chai rồi. Vậy bạn nào có nhận xét gì về dung tích của 3 cái chai chúng ta vừa đo được nào?

- Vì sao dung tích của 3 cái chai này khác nhau?

- Số lần đo dung tích của mỗi chai khác nhau bởi vì kích thước của 3 cái chai này không bằng nhau đấy.

 **\* So sánh:**

- Vậy, bạn nào giỏi hãy so sánh cho cô chai có nắp màu xanh và chai có nắp màu vàng?

 + So sánh chai có nắp màu vàng và chai có nắp màu đỏ?

- Cùng với 1 cái ca, cô sử dụng làm đơn vị đo thì cô đã đo được dung tích của chai có nắp màu xanh được 3 lần ca nước. Chai có nắp màu vàng được 6 lần ca nước. Và chai có nắp màu đỏ được 9 lần ca nước đấy!

 - Như vậy:

 + Chai có nắp màu xanh có dung tích ít nhất.

 + Chai có nắp màu vàng có dung tích nhiều hơn.

 + Chai có nắp màu đỏ có dung tích nhiều nhất.

 + Chai nào có kích thước nhỏ, thấp thì dung tích của chai đó ít. Chai nào có kích thước to, cao thì dung tích của chai đó nhiều. Các con đã nhớ chưa nào?

 **Hoạt động 3: Trò chơi “Ai khéo léo”:**

- Vừa rồi, cô thấy lớp mình hoạt động rất sôi nổi, rất hay rồi, nên cô sẽ thưởng cho lớp mình 1 trò chơi rất là thú vị trò chơi mang tên: “**Ai khéo léo**”

 + *Luật chơi:* Cô sẽ chia lớp mình thành 3 đội. Đội Mây Hồng, đội Mây Xanh. Đội Hạt Mưa. Nhiệm vụ của mỗi đội sẽ đông đầy ca nước to ở bàn phía trên. Đội nào đong được số nước trong ca nhiều nhất sẽ là đội chiến thắng.

 + *Cách chơi*: Khi nghe hiệu lệnh của cô thì bạn đầu tiên của mỗi đội sẽ bật chụm chân qua các vòng, và nhanh chống múc nước đổ nước vào ca nước to. Sau khi đã đổ nước vào ca thì nhanh chống chạy về đập tay vào bạn thứ 2 và đứng về cuối hàng, bạn thứ 2 lại tiếp tục như vậy cho đến hết. Trò chơi kết thúc khi hết bản nhạc.

- Cô cho trẻ chơi

- Cô nhận xét và động viên trẻ

 **\* Kết thúc**

 **IV Ăn, ngủ:**

 - Nhắc trẻ ngủ đủ giấc, ngủ ngon.

 - Nhắc trẻ ăn nhiều cơm, ăn hết suất cơm của mình. Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh….

 **V. Hoạt động chiều:**

 - Luyện kĩ năng đo và so sánh dung tích của nước

 - Vui học kidmat

 - Tăng cường tiếng việt.

 **VI. Đánh giá trẻ cuối ngày**

………………………………………………………………………………….....

…………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………….....

………………………………………………………………………………….....

………………………………………………………………………………….....

…………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………….....

………………………………………………………………………………….....

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NGÀY**

**Chủ đề nhánh: Nước và các nguồn nước bé biết**

 ***Thứ năm, ngày 28 tháng 03 năm 2024***

 **I. Đón trẻ:**

 - Cô đón trẻ, nhắc trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định, chào bố mẹ, chào cô giáo.

 **II. Thể dục buổi sáng:**

 - Tập theo lời bài hát ‘‘Bé yêu biển lắm ”.

 **III. Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động học:**

 **a. Hoạt động góc**

 **1.Góc học tập:** **Xem tranh ảnh về các loại nước**

 **\* Mục đích:** Trẻ biết cách cầm sách, lật mở sách để xem.

 **\* Chuẩn bị:** Tranh ảnh về các mùa.

 **\* Tiến hành:** Hướng dẫn trẻ cách lật, mở sách, xem tranh và gợi ý để trẻ kể chuyện theo nội dung bức tranh theo suy nghĩ của trẻ.

 **\* Chuẩn bị:** Đồ dùng đồ chơi các loại nước uống.

 **\* Tiến hành**: Cô trò chuyện với trẻ về góc chơi.cô gợi ý trẻ chọn vai chơi.

 Trẻ chọn vai tiến hành chơi cô động viên và bao quát trẻ.

 **2. Góc xây dựng:** **Xây dựng công viên nước**

 **\* Chuẩn bị:** Khối xây dựng các loại. Khối lắp ráp, sỏi đá, que, hột hạt,

 **3. Góc nghệ thuật: Vẽ biễn của bé**

 **\* Chuẩn bị:** Giấy A4,bút chì, bút màu.

 **1. Góc phân vai:** **Cửa hàng bán nước giải khát**

 **\* Chuẩn bị:** Đồ dùng đồ chơi các loại nước uống.

 **5. Góc thiên nhiên:** **Chăm sóc cây xanh**

 \* **Chuẩn bị:** Dụng cụ tưới cây, xới, cây cảnh...

 **b. Hoạt động ngoài trời:**

 - Quan sát thời tiết

 - Trò chuyện về các loại nước bé thích.

 - Trò chơi: Chuyền nước

 - Chơi tự do

 **c. Hoạt động học: Hoạt động: LQVH**

 **Đề tài:** **truyện Cuộc phiêu lưu của những giọt nước.**

 **1. Mục đích, yêu cầu:**

 *a. Kiến thức:* Trẻ thuộc tên câu chuyện, và hiểu nội dung câu chuyện

 b. Kỹ năng: Trẻ biết thể hiện cảm xúc khi nghe cô kể chuyện cùng cô,rèn kỹ năng đọc đúng nhịp. Trẻ rèn luyện và phát triển lời nói, trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc, tập đọc thơ cùng cô

 *c. Thái độ:* Trẻ biết yêu quý bảo vệ nguồn nước.

 **2. Chuẩn bị:**

 **a. Không gian tổ chức:** phòng học

 **b. Đồ dùng:**

 + Đồ dùng của cô :pp truyện, rối tay

 **3 .Tiến hành hoạt động:**

 **\*** **Hoạt động 1:**

 - Cô và trẻ cùng vận động theo bài Trời nắng trời mưa

 - Cô và trẻ cùng trò chuyện về nội dung bài hát. Bài hát nói về điều gì?

 - Hôm nay cô có một câu chuyện nói về nhữn giọt nước chúng mình cùng cô tìm hiểu xem câu chuyện nói về điều gì nhé.

 **\*Hoạt động 2:**

**-**Cô kể lần 1

 - Cô giới thiệu tên câu chuyện

 - Nội dung câu chuyện: kể về cuộc phiêu lưu của những giọt nước và quá trình tạo thành mưa

 Cô kể lần 2: Kết hợp với rối

 - Tóm tắt nội dung câu chuyện

 Trích dẫn:

 Đoạn 1: nói về cuộc sống của những giọt nước

 Đoạn 2: Kể về cuộc trò chuyện của 2 anh em giọt nước

 Đoạn 3: nói về kết quả của cuộc phiêu lưu

 Đàm thoại trích dẫn

 - Câu chuyện có tên là gì?

 -Trong câu chuyện có những nhân vật nào

 - Điều gì đã sảy ra.

 - Và kết quả như thế nào?

 **Hoạt động 3: Trò chơi: Bé đóngvai**

Cô cho trẻ chọn vai chơi và đóng lại câu chuyện qua lời dẫn của cô

Nhận xét tuyên dương

 **Hoạt động kết thúc**

 - Cô và trẻ hát và vận động đi ra ngoài

 **IV. Ăn, ngủ:**

 - Nhắc trẻ ngủ đủ giấc, ngủ ngon.

 - Nhắc trẻ ăn nhiều cơm, ăn hết suất cơm của mình. Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh….

 **V. Hoạt động chiều, trả trẻ:**

 - Luyện kĩ năng đọc diễn cảm, trôi chảy, mạch lạc.

 **LQCC:** Bé vui cùng nhóm chữ đã học

 Mục đích:

 + Trẻ ghi nhớ được các chữ cái đã học

 + Trẻ chơi được các trò chơi với chữ cái

 - Tăng cường tiếng việt.

 **VI. Đánh giá trẻ cuối ngày**

………………………………………………………………………………….....

…………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………….....

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NGÀY**

**Chủ đề nhánh: Nước và các nguồn nước bé biết**

 ***Thứ sáu, ngày 29 tháng 03 năm 2024***

 **I. Đón trẻ:**

 - Cô đón trẻ, nhắc trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định, chào bố mẹ, chào cô giáo.

 **II. Thể dục buổi sáng:**

 - Tập theo lời bài hát ‘‘Bé yêu biển lắm ”.

 **III. Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động học:**

 **a. Hoạt động góc**

 **1.Góc học tập:** **Xem tranh ảnh về các loại nước**

 **\* Mục đích:** Trẻ biết cách cầm sách, lật mở sách để xem.

 **\* Chuẩn bị:** Tranh ảnh về các mùa.

 **\* Tiến hành:** Hướng dẫn trẻ cách lật, mở sách, xem tranh và gợi ý để trẻ kể chuyện theo nội dung bức tranh theo suy nghĩ của trẻ.

 **\* Chuẩn bị:** Đồ dùng đồ chơi các loại nước uống.

 **\* Tiến hành**: Cô trò chuyện với trẻ về góc chơi.cô gợi ý trẻ chọn vai chơi.

 Trẻ chọn vai tiến hành chơi cô động viên và bao quát trẻ.

 **2. Góc xây dựng:** **Xây dựng công viên nước**

 **\* Chuẩn bị:** Khối xây dựng các loại. Khối lắp ráp, sỏi đá, que, hột hạt,

 **3. Góc nghệ thuật: Vẽ biễn của bé**

 **\* Chuẩn bị:** Giấy A4,bút chì, bút màu.

 **1. Góc phân vai:** **Cửa hàng bán nước giải khát**

 **\* Chuẩn bị:** Đồ dùng đồ chơi các loại nước uống.

 **5. Góc thiên nhiên:** **Chăm sóc cây xanh**

 \* **Chuẩn bị:** Dụng cụ tưới cây, xới, cây cảnh...

 **b. Hoạt động ngoài trời:**

 - Quan sát thời tiế

 - Sự kỳ diệu của nước.

 Mục đích: Trẻ biết được sự kỳ diệu của nước, nước có thể hòa tan nhiều chất

 + Giáo dục trẻ biết tiết kiệm nước, bảo vệ nguồn nước.

 - Trò chơi: Tìm bạn thân

 - Chơi tự do

 **c. Hoạt động học:**

**Hoạt động: Thể dục**

**Đề tài:** **Chạy liên tục 150m**

 **1. Mục đích, yêu cầu:**

a. Kiến thức

 -Trẻ nhớ tên vận động.

 - Trẻ biết kết hợp sức mạnh của chân để chạy chậm trong khoảng 150m không hạn chế thời gian phù hợp với sức khỏe của trẻ.

 - Trẻ biết cách chơi trò chơi.

 b. Kỹ năng

 - Rèn khả năng phối hợp chân và mắt, rèn sức dẻo dai.

 - Rèn cho trẻ biết thực hiện theo hiệu lệnh.

  c. Giáo dục

 - Trẻ tích cực, hứng thú tham gia vào các hoạt động thể dục

  - Giáo dục trẻ ý thức tập thể, tính tích cực tự giác khi tham gia hoạt động

  - Giáo dục trẻ tính mạnh dạn, tự tin, đoàn kết cùng bạn.

 **2. Chuẩn bị** a. Chuẩn bị của cô

 - Xắc xô, phấn

 - Túi cát

 -  Sàn tập sạch sẽ, an toàn.

 b. Chuẩn bị của trẻ

 - Trang phục gọn gàng.

 **3 .Tiến hành hoạt động:**

 **a. Khởi động**

 Cho trẻ đi vòng tròn, đi thường, đi bằng gót chân, mũi chân, chạy nhanh, chạy chậm theo hiệu lệnh xắc xô của cô, vừa đi vừa hát bài: “Đoàn tàu nhỏ xíu”. Sau đó về 1 hàng dọc, điểm số 1-2 tách hàng

 **b. Trọng động**

 **BTPTC**

 - ĐT Tay vai: (2 x 8 nhịp)

 - ĐT bụng (2 x 8 nhịp)

 - ĐT chân: (2 x 8 nhịp)

 - ĐT Bật: (2 x 8 nhịp)

 **VĐCB:Chạy chậm liên tục 150m không hạn chế thời gian**

 - Cô giới thiệu đồ dùng và hỏi trẻ ý tưởng với đồ dùng đó.

 + Bạn nào có thể thực hiện được lên thực hiện cho cô và cả lớp cùng quan sát nào?

 - Mời 1 trẻ của lên thực hiện.

 - Cô bao quát và quan sát trẻ. Cô nhận xét trẻ.

 \* Cô thực hiện

 TTCB: Đứng trước vạch xuất phát, đứng để 1 chân dướng vạch 1 chân sau.

 Khi có hiệu lệnh “Chạy” thì chạy chậm về phía trước, mắt nhìn thẳng. Chạy xong, đi về cuối hàng, bạn tiếp theo lên chạy.

 - Mời 2 trẻ của 2 đội lên thực hiện.

 - Cả lớp quan sát và cùng nhận xét, cô nhận xét chung.

 \* Trẻ thực hiện

 L1: 2 trẻ/lần, lần lượt đến hết lớp.

 L2: Tổ chức cho trẻ thi

 - Cô chú ý bao quát, sửa sai cho trẻ.

 - Cô nhận xét, động viên trẻ.

 - Sau mỗi lần chơi cô nhận xét kết quả của từng đội, tuyên dương

 **=>**GD:Giáo dục trẻ ăn uống điều độ và thường xuyên tập thể dục để cơ thể khỏe mạnh.

 **TCVĐ: Ai ném xa nhất**

 - Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi

 - Cho trẻ chơi.

 **c. Hồi tĩnh**

 Cho trẻ vung tay nhẹ nhàng làm những cánh chim bay 1- 2 vòng quanh sân.

 **IV. Ăn, ngủ:**

 - Nhắc trẻ ngủ đủ giấc, ngủ ngon.

 - Nhắc trẻ ăn nhiều cơm, ăn hết suất cơm của mình. Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh….

 **V. Hoạt động chiều, trả trẻ:**

 - Luyện kĩ năng giữ thăng bằng khi chạy

 - Tăng cường tiếng việt.

 **VI. Đánh giá trẻ cuối ngày**

………………………………………………………………………………….....

…………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………….....